

Bản án số: 48/2024/DS-ST

Ngày: 09/9/2024

“V/v: Tranh chấp kiện đòi
tài sản là tiền”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VT, TỈNH VP

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Triền;

Ông Phùng Văn Thông;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị An – Thư ký Tòa án nhân dân huyện VT, tỉnh VP.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VT, tỉnh VP tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện VT, tỉnh VP xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 60/2024/TLST-DS ngày 24 tháng 5 năm 2024 về việc “Tranh chấp kiện đòi tài sản là tiền” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2024/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Vũ Xuân T, sinh năm 1972; địa chỉ: TDP T, thị trấn TS, huyện SL, tỉnh VP, (có mặt);

Bị đơn: Ông Đỗ Quang T, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn BM, xã TP, huyện VT, tỉnh VP, (vắng mặt);

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1975, (vắng mặt);

Người đại diện theo uỷ quyền cho bà H: Ông Vũ Xuân T, sinh năm 1972; địa chỉ: TDP T, thị trấn TS, huyện SL, tỉnh VP, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 5 năm 2024, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông T trình bày:

Ngày 22/02/2022, vợ chồng ông có chuyển nhượng cho ông Đỗ Quang T thửa đất số 618, tờ bản đồ số 16, diện tích 211m², địa chỉ thửa đất thị trấn TS, huyện SL, tỉnh VP với giá 4.400.000.000 đồng (Bốn tỷ, bốn trăm triệu đồng). Ông T đã thanh toán trả cho vợ chồng ông tổng số tiền qua nhiều lần giao dịch là 3.960.000.000 đồng (Ba tỷ, chín trăm sáu mươi triệu đồng) bằng phương thức chuyển khoản và giao tiền mặt trực tiếp. Số tiền ông T còn chưa thanh toán cho vợ chồng ông tính đến nay là 440.000.000 đồng. Sau khi nợ lại số tiền trên hai bên thoả thuận tiền lãi trên số tiền nợ lại là 1%/tháng = 4.400.000 đồng/tháng, một ngày là 146.000 đồng, tương đương với 12%/năm. Ông T đã trả tiền lãi cho vợ chồng ông tính đến hết tháng 3/2023. Vợ chồng ông đã nhiều lần yêu cầu ông T trả hết số tiền còn nợ nhưng ông T khất nợ không trả. Nay ông yêu cầu ông T thanh toán cho vợ chồng ông số tiền gốc còn nợ là 440.000.000 đồng và tiền lãi tính từ tháng 4/2023 đến ngày xét xử là ngày 09/9/2024 là 17 tháng 09 ngày = 76.114.000 đồng. Tổng cả gốc và lãi tính đến ngày 09/9/2024 là 516.114.000 đồng. Tiếp tục trả tiền lãi cho vợ chồng ông từ ngày 10/9/2024 với lãi suất 1%/tháng trên số tiền còn phải thanh toán cho đến khi thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ trả nợ.

Về án phí: ông đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Bị đơn ông Đỗ Quang T vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình giải quyết vụ án ông trình bày:

Ngày 22/02/2022, vợ chồng ông T có chuyển nhượng cho ông thửa đất số 618, tờ bản đồ số 16, diện tích 211m², địa chỉ thửa đất thị trấn TS, huyện SL, tỉnh VP với giá 4.400.000.000 đồng (Bốn tỷ, bốn trăm triệu đồng). Ông đã thanh toán trả cho vợ chồng ông tổng số tiền qua nhiều lần giao dịch là 3.960.000.000 đồng (Ba tỷ, chín trăm sáu mươi triệu đồng) bằng phương thức chuyển khoản và giao tiền mặt trực tiếp. Số tiền còn lại đến nay ông chưa thanh toán cho vợ chồng ông T, bà H là 440.000.000 đồng. Đối với số tiền còn nợ lại hai bên thoả thuận tiền lãi là 1%/tháng = 4.400.000 đồng/tháng, một ngày là 146.000 đồng, tương đương với 12%/năm. Ông đã trả tiền lãi cho vợ chồng ông T tính đến hết tháng 3/2023. Tổng cả gốc và lãi ông còn nợ ông T tính đến ngày 18/7/2024 là 504.228.000 đồng. Việc ông mua đất của vợ chồng ông T đến nay còn nợ số tiền như trên không liên quan gì đến vợ ông là bà Liên, tiền mua đất là tiền riêng của ông và ông mua đất kinh doanh riêng. Ông đồng ý trả toàn bộ nợ gốc và lãi cho vợ chồng ông T, nhưng do kinh tế khó khăn nên ông đề nghị vợ chồng ông T cho ông trả dần mỗi tháng 10.000.000 đồng, bắt đầu từ tháng 8/2024 (thời điểm trả nợ là ngày 30 Hng tháng) cho đến khi trả xong toàn bộ khoản nợ. Ông đồng ý tiếp tục thanh toán tiền lãi cho vợ chồng ông T với lãi suất 1%/tháng, kể từ ngày 19/7/2024 trên số tiền còn phải thanh toán cho cho đến khi thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ trả nợ.

Ông T là người đại diện theo ủy quyền cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà H trình bày:

Bà H hoàn toàn nhất trí với quan điểm của ông T.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VT phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán về quá trình nhận đơn, thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng dân sự; Tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự còn vắng mặt tại phiên tòa. Viện kiểm sát nhân dân huyện VT không có yêu cầu hay kiến nghị gì.

Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 166; 280, 440, khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 26 Luật thi Hình án dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Xuân T.

Buộc ông Đỗ Quang T phải trả vợ chồng ông Vũ Xuân T và bà Nguyễn Thị H tổng cả tiền gốc và tiền lãi tính đến ngày 09/9/2024 là 516.114.000 đồng (trong đó nợ gốc là 440.000.000 đồng, tiền lãi là 76.114.000 đồng). Ông T phải tiếp tục trả tiền lãi cho vợ chồng ông T, bà H từ ngày 10/9/2024 trên số tiền còn phải thanh toán với lãi suất 1%/tháng cho đến khi thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ trả nợ.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của ông T được chấp nhận nên ông T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn ông Vũ Xuân T khởi kiện yêu cầu ông Đỗ Quang T trả cho vợ chồng ông khoản tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất ông T còn nợ vợ chồng ông T; bị đơn ông Đỗ Quang T hiện nay đang cư trú tại thôn BM, xã LN, huyện VT, tỉnh VP. Tòa án nhân dân huyện VT, tỉnh VP thụ lý giải quyết và xác định quan hệ tranh chấp là “tranh chấp kiện đòi tài sản là tiền” là phù hợp với quy định khoản 3 Điều 26; Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về thủ tục xét xử vắng mặt: Bị đơn ông T vắng mặt lần 2 không có lý do, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà H đã uỷ quyền cho ông T căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T, bà H.

[2]. Xét yêu cầu của nguyên đơn thấy rằng:

Các đương sự đều thừa nhận ngày 22/02/2022 vợ chồng ông T có chuyển nhượng cho ông Đỗ Quang T thửa đất số 618, tờ bản đồ số 16, diện tích 211m², địa chỉ thửa đất thị trấn TS, huyện SL, tỉnh VP với giá 4.400.000.000 đồng (Bốn tỷ, bốn trăm triệu đồng). Ông T đã thanh toán trả cho vợ chồng ông T tổng số tiền qua nhiều lần giao dịch là 3.960.000.000 đồng bằng phương thức chuyển khoản

và giao tiền mặt trực tiếp. Số tiền ông T còn chưa thanh toán cho vợ chồng ông T tính đến nay là 440.000.000 đồng. Hai bên thoả thuận tiền lãi trên số tiền nợ lại là 1%/tháng = 4.400.000 đồng/tháng, một ngày là 146.000 đồng, tương đương với 12%/năm. Ông T đã trả tiền lãi cho vợ chồng ông T tính đến hết tháng 3/2023. Tổng cả gốc và lãi ông T nợ vợ chồng ông T tính đến ngày 18/7/2024 là 504.228.000 đồng. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nay ông T yêu cầu ông T thanh toán cho vợ chồng ông T số tiền gốc còn nợ là 440.000.000 đồng và tiền lãi tính từ tháng 4/2023 đến ngày xét xử là ngày 09/9/2024 là 17 tháng 09 ngày = 76.114.000 đồng. Tổng cả gốc và lãi tính đến ngày 09/9/2024 là 516.114.000 đồng là có căn cứ nên được chấp nhận.

Đối với yêu cầu tiếp tục trả lãi cho vợ chồng ông T từ ngày 10/9/2024 với mức lãi suất 1%/ tháng trên số tiền còn phải thanh toán cho đến khi thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ trả nợ, được bị đơn ông T đồng ý nên có căn cứ chấp nhận.

Đối với đề nghị của ông T là đề nghị vợ chồng ông T cho ông trả dần mỗi tháng 10.000.000 đồng, bắt đầu từ tháng 8/2024 (thời điểm trả nợ là ngày 30 Hng tháng) cho đến khi trả xong toàn bộ khoản nợ nhưng vợ chồng ông T không đồng ý nên không được chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền trả nợ cho nguyên đơn 516.114.000 đồng = 20.000.000 đồng + (116.114.000 đồng x 4%) = 24.644.560 đồng (làm tròn là 24.644.500 đồng). Trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Về ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 166, 280, Điều 357, 440, khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 26 Luật thi hành án dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Xuân T.

Buộc ông Đỗ Quang T phải trả cho vợ chồng ông Vũ Xuân T và bà Nguyễn Thị H tổng cả gốc và lãi tính đến hết ngày 09/9/2024 là 516.114.000 đồng (trong đó nợ gốc là 440.000.000 đồng, tiền lãi là 76.114.000 đồng). Ông T phải tiếp tục trả tiền lãi cho vợ chồng ông T, bà H kể từ ngày 10/9/2024 trên số tiền còn phải thanh toán với lãi suất 1%/tháng cho đến khi thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ trả nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đỗ Quang T phải chịu 24.644.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho ông Vũ Xuân T 10.800.000 đồng đã nộp tạm

ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0004915, ngày 24/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện VT.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện VT;
- Chi cục THADS huyện VT;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Lê Thị Huyền